TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 163/2023/DS-GĐT
Ngày 10/8/2023
V/v tranh chấp thừa kế.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chánh án - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Châu – Thẩm phán cao cấp.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đức Xuân – Thẩm phán cao cấp.

Bà Trần Thị Thu Thủy – Thẩm phán cao cấp.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lí – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phượng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về *"Tranh chấp thừa kế"* giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Cụ Nguyễn Thị T, sinh năm 1932.

Địa chỉ: F H, Phường H, thành phố V, Vĩnh Long.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Nguyễn Thị T:

1.1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959;
Địa chỉ:1 L, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

1.2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1961;
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

1.3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962;
Địa chỉ:D Đ, Phường H, thành phố V, Vĩnh Long.

1.4. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1965;
Địa chỉ: F H, Phường B, thành phố V, Vĩnh Long.

1.5. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968;
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

1.6. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970;

Địa chỉ: 3 H, Khóm G, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

1.7. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971;

Địa chỉ:D Đ, Phường H, thành phố V, Vĩnh Long.

1.8. Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1973;

Địa chỉ: F M, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

1.9. Bà Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1976.

Địa chỉ: F M, phường A, quận N, Thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1958;

Địa chỉ: F H, Phường H, thành phố V, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Cụ Nguyễn Thị T và cụ Nguyễn Văn H2 là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1957, cụ H2 mất năm 1993, cụ T và cụ H2 có với nhau 11 người con và tạo lập được khối tài sản là phần đất diện tích 1.731,4m^2 thuộc thửa 50, tờ bản đố số 32 tọa lạc tại Khóm E, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long hiện do ông Nguyễn Văn D là con của cụ T và cụ H2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 25/9/2019, Cụ T khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế là phần đất trên cho các đồng thừa kế là các con gồm các ông bà: Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thanh B, Lương Bạch X, Nguyễn Thị Thanh T2. Ngày 14/4/2021, cụ T chết, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ T gồm Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Thị Thanh T2 yêu cầu chia tài sản chung là phần đất trên.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại Quyết định sơ thẩm số 39/2021/QĐST-DS ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đã công nhận sự thỏa thuận của các đương sự với nội dung:

Chia cho ông Nguyễn Văn D được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-7, tờ bản đồ số 32, diện tích 83,4m^2, loại đất trồng cây lâu năm, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Chia cho ông Nguyễn Văn D được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-9, tờ bản đồ số 32, diện tích 37m^2, loại đất trồng cây lâu năm, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Chia cho ông Nguyễn Văn D được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-10, tờ bản đồ số 32, diện tích 50,4m^2, loại đất trồng cây lâu năm, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Chia cho ông Nguyễn Văn S được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-4, tờ bản đồ số 32, diện tích 88,5m^2, loại đất trồng cây lâu năm, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Chia cho bà Nguyễn Thị T1 được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-17, tờ bản đồ số 32, diện tích 39,9m^2, loại đất trồng cây lâu năm, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Chia cho bà Nguyễn Thị T1 được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-18, tờ bản đồ số 32, diện tích 49,8m^2, loại đất trồng cây lâu năm, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Chia cho bà Nguyễn Thị N được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-2, tờ bản đồ số 32, diện tích 678,6m^2, trong đó đất ở là 120m^2, đất trồng cây lâu năm là 558,6m^2, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Chia cho bà Nguyễn Thị Tuyết M được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-1, tờ bản đồ số 32, diện tích 70,6m^2, loại đất trồng cây lâu năm, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Chia cho ông Nguyễn Văn H được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-13, tờ bản đồ số 32, diện tích 37,5m^2, loại đất trồng cây lâu năm, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Chia cho ông Nguyễn Văn H được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-14, tờ bản đồ số 32, diện tích 50,2m^2, loại đất trồng cây lâu năm, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Chia cho ông Nguyễn Văn H1 được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-11, tờ bản đồ số 32, diện tích 36,9m^2, loại đất trồng cây lâu năm, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Chia cho ông Nguyễn Văn H1 được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-12, tờ bản đồ số 32, diện tích 49,9m^2, loại đất trồng cây lâu năm, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Chia cho ông Nguyễn Văn Đ được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-8, tờ bản đồ số 32, diện tích 82,3m^2, loại đất trồng cây lâu năm, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Chia cho ông Nguyễn Thanh B được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-5, tờ bản đồ số 32, diện tích 72,7m^2, loại đất trồng cây lâu năm, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Chia cho ông Nguyễn Thanh B được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-6, tờ bản đồ số 32, diện tích 11,9m^2, loại đất trồng cây lâu năm, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Chia cho bà Lương Bạch X được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-19, tờ bản đồ số 32, diện tích 37,7m^2, loại đất trồng cây lâu năm, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Chia cho bà Lương Bạch X được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-20, tờ bản đồ số 32, diện tích 46,1m^2, loại đất trồng cây lâu năm, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Chia cho bà Nguyễn Thị Thanh T2 được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-15, tờ bản đồ số 32, diện tích 38,9m^2, loại đất trồng cây lâu năm, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Chia cho bà Nguyễn Thị Thanh T2 được quyền sử dụng phần đất thuộc thửa số 50-16, tờ bản đồ số 32, diện tích 49,5m^2, loại đất trồng cây lâu năm, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Các đương sự liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất-sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và chi phí tố tụng khác.

Tại Công văn số 209/TAT-PKTNV&THA ngày 15/11/2022, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long kiến nghị kháng nghị giám đốc thẩm đối với Quyết định nêu trên.

Tại Quyết định số 61/2023/KN-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị giám đốc thẩm đối với quyết định công nhận sự thỏa thuận nêu trên. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, việc thỏa thuận trên của các đương sự là vi phạm điều cấm của luật. Bởi lẽ, ngoài bà Nguyễn Thị N nhận diện tích 678,6m^2 là đủ điều kiện tách thửa, còn diện tích của các kỷ phần còn lại không đủ diện tích tối thiểu được phép tách thửa theo Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh V quy định về hạn mức diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Tại Công văn số 3836/STNMT ngày 26/9/2022 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V xác định: "*theo quy định tại Quyết*

định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh V và khoản 2 Điều 29 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, thì trường hợp tự chia tách thửa đất đã đăng ký, đã được cấp Giấy chứng nhận thành hai hoặc nhiều thửa đất mà trong đó có ít nhất một thửa đất có diện tích nhỏ hơn hoặc diện tích tối thiểu theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì không được cấp giấy chứng nhận". Do đó, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long công nhận sự thuận của các đương sự với nội dung như trên là không đúng, cần thiết phải hủy quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên để giải quyết lại vụ án, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 337 và Điều 343 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 61/2023/KN-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 39/2021/QĐST-DS ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long về vụ án *"Tranh chấp thừa kế",* giữa nguyên đơn là cụ Nguyễn Thị T với bị đơn là ông Nguyễn Văn D. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Chánh án *(để báo cáo);*
- Vụ pháp chế và QLKH - TANDTC *(để biết);*
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố V, tỉnhVĩnh Long;
- Chi Cục THADS thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự *(theo địa chỉ);*
- Lưu: VT (VP, GĐKT II, THS), HSVA (P.T.L)

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Châu